



WIRELESS EMERGENCY ALERTS

A nationwide system providing lifesaving information for the state of California.

Hệ thống toàn quốc cung cấp thông tin cứu sinh cho tiểu bang California.

Sample Alert and Warning Messages Tin Nhắn Cảnh Giác và Cảnh Cáo Mẫu

Below are sample messages alerting agencies can use as a guide to draft a specific message relevant to a local emergency. These samples are not exhaustive. Final messages should always be tailored to the specific needs of the unique event precipitating their need. Dưới đây là các tin nhắn mẫu cơ quan phát cảnh giác có thể sử dụng làm hướng dẫn để soạn thảo tin nhắn cụ thể khi có tình trạng khẩn cấp tại địa phương. Những tin nhắn này không phải là mẫu duy nhất. Phải điều chỉnh tin nhắn sau cùng theo nhu cầu cụ thể của vấn đề cần thông báo.

Evacuation Sample Messages

Tin Nhắn Mẫu Di Tản

Long Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Dài (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

1. This is [Agency] with a mandatory evacuation order for [Location]. Take the following protective actions and leave immediately: 1. Gather all family members. 2. Gather all pets. 3. Gather only essential items (e.g., food, water, medication) 4. Turn off all appliances and lights in your home. 5. Secure all doors and windows. The evacuation route is: [Evacuation Route]. An Evacuation Center is open at [Name and Location of Evacuation Center]. For more information, please tune into local radio and television stations, visit [url] or call [###-###-####].
1. [Agency] ra lệnh di tản bắt buộc cho khu vực [Location]. Thực hiện các hành động bảo vệ sau đây rồi rời đi ngay: 1. Gom tất cả mọi người trong gia đình lại. 2. Gom tất cả thú nuôi lại. 3. Chỉ lấy những đồ dụng thiết yếu (thí dụ: thực phẩm, nước, thuốc men) 4. Tắt tất cả các thiết bị và đèn trong nhà. 5. Khóa chặt tất cả cửa ra vào và cửa sổ. Đường di tản là: [Evacuation Route]. Có Trung Tâm Di Tản mở cửa tại [Name and Location of Evacuation Center]. Vào [url] hoặc gọi [###-###-####] để cập nhật thông tin từ các đài phát thanh và truyền hình địa phương.
1. [Agency] is issuing a mandatory evacuation order for [Location]. The National Weather Service has issued a flood warning for [Location]. All residents in the impacted area should evacuate immediately. An Evacuation Center/Shelter is open at [Location]. For more information, go to [Insert Resource]. Please listen to [Radio Station] for updated details.
1. [Agency] ban hành lệnh di tản bắt buộc cho khu vực [Location]. Cơ Quan Khí Tượng Quốc Gia phát cảnh giác lũ lụt cho khu vực [Location]. Tất cả cư dân trong khu vực bị ảnh hưởng nên di tản ngay. Có Trung Tâm Di Tản/Nơi Trú Ẩn mở cửa tại [Location]. Vào [Insert Resource] để xem thêm thông tin. Nghe [Radio Station] để cập nhật thông tin.

Short Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Ngắn (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

1. Wildfire threat-Evacuation Order for [location]-Leave Now-Details on [Agency] website.
1. Nguy hiểm cháy rừng-Lệnh Di Tản cho khu vực [location]-Rời đi ngay-Chi tiết trên mạng lưới của [Agency].

Shelter-In-Place Sample Messages

Tin Nhắn Mẫu Trú Ẩn Tại Chỗ

Long Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Dài (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

2. This is [Agency] reporting mandatory shelter in-place for residents in [location] due to a hazardous materials release. 2. Bring pets indoors if you can do so quickly. Close all windows and doors. 4. Turn off all air conditioners and heating systems blowers. 5. Close fireplace dampers. 6. Gather radio, flashlight, food, water, and medicines. 7. Call 911 only if you have a true emergency. You will be advised when the dangerous conditions have passed, and it is safe to go outside and resume normal activities. For more information, please tune into local radio and television stations, visit [url], or call [###-###-####].
2. [Agency] thông báo bắt buộc cư dân tại [location] trú ẩn tại chỗ do rò rỉ chất nguy hiểm. 2. Nhanh chóng đem thú nuôi vào nhà nếu được. Đóng tất cả các cửa sổ và cửa ra vào. 4. Tắt tất cả máy điều hòa không khí và hệ thống sưởi ấm. 5. Đóng bộ giảm chấn lò sưởi. 6. Lấy radio, đèn pin, thực phẩm, nước và thuốc men. 7. Chỉ gọi 911 trong trường hợp thực sự khẩn cấp. Quý vị sẽ được thông báo tiếp khi tình trạng nguy hiểm đã qua, có thể ra ngoài an toàn, và tiếp tục các hoạt động bình thường. Vào [url] hoặc gọi [###-###-####] để cập nhật thông tin từ các đài phát thanh và truyền hình địa phương.
2. The [Agency] requests everyone within a ½ mile radius of [location] to get inside and remain indoors. Bring your pets indoors. More information to follow. [url]
2. [Agency] yêu cầu mọi người trong bán kính ½ dặm quanh [location] vào bên trong và ở trong nhà. Đem thú nuôi vào trong nhà. Cập nhật thêm thông tin. [url]

Short Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Ngắn (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

2. Hazardous Release. All within ½ mi of [location]. Get Inside. Stay Inside. Stay Tuned.
2. Rò rỉ chất nguy hiểm. Tất cả mọi người trong bán kính ½ dặm từ [location]. Vào trong nhà. Ở yên trong nhà. Cập nhật thông tin.

Weather Awareness Sample Messages

Tin Nhắn Mẫu Thông Báo Thời Tiết Nguy Hiểm

Long Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Dài (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

- [Agency] is reporting mandatory evacuation order for [Location] due to potential flooding. Take the following protective actions and leave immediately: 1. Gather all family members or individuals. 2. Gather all pets 3. Gather only essential items. 4. Be sure to bring essential medications with you. 5. Turn off all appliances and lights in your home. 6. Lock your home. The evacuation route is: [Evacuation Route] An Evacuation Center is open at [Name and Location of Evacuation Center]. For more information, please tune into local radio and television stations, visit [url], or call [###-###-###].
- [Agency] thông báo lệnh di tản bắt buộc cho khu vực [Location] do có thể có lũ lụt. Thực hiện các hành động bảo vệ sau đây rồi rời đi ngay: 1. Gom tất cả mọi người trong gia đình lại. 2. Gom tất cả thú nuôi lại 3. Chỉ lấy những đồ dùng thiết yếu. 4. Nhớ đem theo thuốc men cần thiết. 5. Tắt tất cả các thiết bị và đèn trong nhà. 6. Khóa cửa nhà. Đường di tản là: [Evacuation Route] Có Trung Tâm Di Tản mở cửa tại [Name and Location of Evacuation Center]. Vào [url] hoặc gọi [###-###-###] để cập nhật thông tin từ các đài phát thanh và truyền hình địa phương.
- The National Weather Service is predicting flooding in [Location] within the next 24 hours. [Agency] are advising residents who live in this area to be prepared for potential evacuation at any time. Information on how to prepare to evacuate is [url]. Updates to follow.
- Cơ Quan Khí Tượng Quốc Gia dự báo sẽ có lũ lụt tại [Location] trong vòng 24 giờ tới. [Agency] khuyên người dân sống trong khu vực này sửa soạn sẵn sàng để di tản vào bất cứ lúc nào. Xem thông tin cách sửa soạn di tản tại [url]. Luôn cập nhật thông tin.

Short Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Ngắn (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

- [Weather Hazard] for [Location] Avoid area. Turn Around-Don't Drown. Stay tuned for updates, [url].
- [Weather Hazard] tại [Location] Tránh xa khu vực đó. Quay lại-Đừng để bị ngập nước. Nhớ cập nhật thông tin tại [url].

Active Shooter Sample Message

Tin Nhắn Mẫu Có Kẻ Bắn Súng trong Khu Vực

Long Messages (Mass Notification Alerts)

Tin Nhắn Dài (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

4. [Agency] reporting an active shooter near [location]. Avoid the area. If you are near [Location], get inside, stay inside, and take the following protective measures: 1. Go inside immediately and stay inside your residence. 2. Bring pets indoors only if you can do so quickly. 3. Close and lock all windows and doors. 4. Call 911 immediately if you have a true emergency or hear or see any suspicious activity in or near your location. You will be advised when your safety is no longer at risk. For more information, please tune to local radio and television stations, visit [url], or call [###-###-####].
4. [Agency] thông báo có kẻ bắn súng gần [location]. Tránh xa khu vực đó. Nếu ở gần [Location], vào trong nhà, ở yên bên trong và thực hiện các biện pháp bảo vệ sau đây: 1. Vào trong nhà ngay và ở yên. 2. Chỉ đem thú nuôi vào nhà nếu có thể nhanh chóng tìm chúng. 3. Đóng và khóa tất cả các cửa sổ và cửa ra vào. 4. Gọi 911 ngay trong trường hợp thực sự khẩn cấp, khi nghe thấy hoặc nhìn thấy bất kỳ hành động đáng ngờ nào trong hoặc gần khu nhà. Sẽ thông báo tiếp khi không còn nguy hiểm nữa. Vào [url] hoặc gọi [###-###-####] để cập nhật thông tin từ các đài phát thanh và truyền hình địa phương.
4. [Agency] is reporting mandatory evacuation order for [Location] due to an active shooter. Take the following protective actions and leave immediately: 1. Gather all family members or individuals. 2. Gather all pets 3. Gather only essential items. 4. Be sure to bring essential medications with you. 5. Turn off all appliances and lights in your home. 6. Secure all doors and windows. The evacuation route is: [Evacuation Route] An Evacuation Center is open at [Name and Location of Evacuation Center]. For more information, please tune into local radio and television stations, visit [url], or call [###-###-####].
4. [Agency] thông báo lệnh di tản bắt buộc tại [Location] do có người bắn súng. Thực hiện các hành động bảo vệ sau đây rồi rời đi ngay: 1. Gom tất cả mọi người trong gia đình lại. 2. Gom tất cả thú nuôi lại 3. Chỉ lấy những đồ dùng thiết yếu. 4. Nhớ đem theo thuốc men cần thiết. 5. Tắt tất cả các thiết bị và đèn trong nhà. 6. Khóa chặt cửa ra vào và cửa sổ. Đường di tản là: [Evacuation Route] Có Trung Tâm Di Tản mở cửa tại [Name and Location of Evacuation Center]. Vào [url] hoặc gọi [###-###-####] để cập nhật thông tin từ các đài phát thanh và truyền hình địa phương.
4. As of [time], [Agency] advise public to avoid area of [Insert Location]. Officers are responding to an active shooter. Those located in the area should seek shelter and mute phones. If engaged with the shooter, RUN (ESCAPE), HIDE, FIGHT. Please go to [url] for additional information and standby for further instruction.
4. Tính đến [time], [Agency] khuyên người dân tránh xa khu vực [Insert Location]. Cảnh sát đang ứng phó với kẻ bắn súng nguy hiểm. Người trong khu vực này nên tìm nơi trú ẩn và tắt chuông điện thoại. Nếu phải đối mặt với kẻ cầm súng, CHẠY (TRỐN THOÁT), TRỐN, ĐÁNH TRẢ. Vào [url] để xem thêm thông tin và chờ được hướng dẫn thêm

Short Messages (Mass Notification Alerts) Tin Nhắn Ngắn (Tin Cảnh Giác cho Quần Chúng)

4. Active shooter near [Location]. Avoid Area or Escape, Fight. Stay tuned in for updates.
4. Có kẻ bắn súng nguy hiểm gần [Location]. Tránh xa khu vực hoặc trốn thoát, đánh trả. Luôn cập nhật thông tin.

IPAWS Messaging Nhắn tin IPAWS

While it is impossible to have pre-scripted message templates for every possible hazard, those responsible for alerts and warnings should prepare templates ahead of time. Messages should give clear direction on protective actions to be taken by the public. Mặc dù không có sẵn các mẫu thông báo cho tất cả mọi nguy khả dĩ, nhưng những người có trách nhiệm phát cảnh giác nên sửa soạn trước các mẫu thông báo. Tin nhắn phải có hướng dẫn rõ ràng các hành động bảo vệ công chúng cần thực hiện.

Short messages (90 characters) work best if the content is presented in the following order:

Tin nhắn ngắn (90 ký tự) có hiệu quả tốt nhất nếu nội dung được trình bày theo thứ tự sau đây:

[Source], [protective action], [hazard], [location], [duration/expiration time].
[Nguồn thông tin], [hành động bảo vệ], [mối nguy], [địa điểm], [thời hạn/thời gian hết hạn].

Long messages (360 characters) work best if the content is presented in the following order:

Tin nhắn dài (360 ký tự) có hiệu quả tốt nhất nếu nội dung được trình bày theo thứ tự sau đây:

[Source], [hazard], [protective action], [location], [duration/expiration time].
[Nguồn thông tin], [hành động bảo vệ], [mối nguy], [địa điểm], [thời hạn/thời gian hết hạn].

Example IPAWS Messages Tin Nhắn IPAWS Mẫu

Fire:

Hỏa hoạn:

Long Messages (360 Characters) Tin Nhắn Dài (360 Ký tự)

1. [Agency]. FAST-SPREADING FIRE in [Insert Location]. IMMEDIATE DANGER. EVACUATE NOW. FAILURE TO EVACUATE could result in INJURY or DEATH. Tune in to [Location] for updates. For more info, visit [url].
1. [Agency]. CHÁY LAN NHANH tại [Insert Location]. NGUY HIỂM KHẨN CẤP. DI TẢN NGAY. KHÔNG DI TẢN có thể dẫn đến THƯƠNG TÍCH hoặc TỬ VONG. Theo dõi [Location] để cập nhật thông tin. Vào [url] để xem thêm thông tin.

Short Messages (90 Characters) Tin Nhắn Ngắn (90 Ký tự)

1. [Agency] Evacuate Now fast-moving fire [Location]. For more information visit [url], or call [###-###-###].
1. [Agency] Di tản ngay Đang cháy lan nhanh tại [Location]. Vào [url] hoặc gọi [###-###-###] để xem thêm thông tin.

Flood: Lũ Lụt:

Long Messages (360 Character) Tin Nhắn Dài (360 Ký tự)

2. [Agency]. SEVERE FLOODING in [Location]. IMMEDIATE EVACUATION required! EVACUATION ZONE. EVACUATE NOW via designated routes: [Evacuation Route]. Stay updated through [url]. EXPIRATION: Until further notice. FOLLOW OFFICIAL INSTRUCTIONS and prioritize safety. Shelters information available at [url].
2. [Agency]. LŨ LỤT NGHIÊM TRỌNG tại [Location]. Cần phải DI TẢN NGAY! KHU DI TẢN. DI TẢN NGAY theo các tuyến đường được chỉ định: [Evacuation Route]. Luôn cập nhật tại [url]. HẾT HIỆU LỰC: Cho đến khi có thông báo mới. THEO HƯỚNG DẪN CHÍNH THỨC và ưu tiên an toàn. Xem thông tin trú ẩn tại [url].

Short Messages (90 Character) Tin Nhắn Ngắn (90 Ký tự)

2. [Agency] FLOODING in [Location]. EVACUATE now! Info: [url].
2. [Agency] LŨ LỤT tại [Location]. DI TẢN ngay! Thông tin: [url].

Debris Flow: Lũ Bùn Đá:

Long Messages (360 Character) Tin Nhắn Dài (360 Ký tự)

3. EMERGENCY ALERT: [Agency]. Debris Flow in [Location]. PREPARE to evacuate potential area. Prepare essential items, secure property, and be ready to leave if instructed. EXPIRATION: Until further notice, prioritize safety, follow official instructions and emergency information [url].
3. CẢNH GIÁC KHẨN CẤP: [Agency]. Lũ Bùn Đá tại [Location]. SỬA SOẠN di tản khỏi khu vực bị ảnh hưởng. Lấy những đồ dụng cần thiết, khóa cửa nhà và sẵn sàng rời đi nếu có yêu cầu. NGÀY HẾT HẠN: Cho đến khi có thông báo mới, hãy ưu tiên an toàn, làm theo hướng dẫn chính thức và thông tin khẩn cấp [url].

Short Messages (90 Character) Tin Nhắn Ngắn (90 Ký tự)

3. [Agency] FLOOD ALERT: Prepare to evacuate [Location]. Until further notice.
3. [Agency] CẢNH GIÁC LŨ LỤT: Sửa soạn để di tản khỏi [Location]. Cho đến khi có thông báo mới

Hazardous Materials Release: Rò Rỉ Chất Nguy Hiểm:

Long Messages (360 Character) Tin Nhắn Dài (360 Ký tự)

4. [Agency]. HAZMAT SPILL in [Location]. AVOID the area at [Detailed Location]. STAY AWAY from the vicinity. Follow instructions from [Agency]. Stay updated via [url]. EXPIRATION: Until [Time]. PRIORITIZE SAFETY. For more info, visit [url].
4. [Agency]. RÒ RỈ CHẤT NGUY HIỂM tại [Location]. TRÁNH XA khu vực tại [Detailed Location]. TRÁNH XA khu vực lân cận. Làm theo hướng dẫn từ [Agency]. Luôn cập nhật thông tin tại [url]. HẾT HIỆU LỰC: Cho đến [Time]. ƯU TIÊN AN TOÀN. Vào [url] để xem thêm thông tin.

Short Messages (90 Character) Tin Nhắn Ngắn (90 Ký tự)

4. [Agency] SPILL in [Location] AVOID area. Info: [url].
4. [Agency] RÒ RỈ tại [Location] TRÁNH XA khu vực. Thông tin: [url].

Earthquake: Động Đất:

Long Messages (360 Character) Tin Nhắn Dài (360 Ký tự)

5. Earthquake detected by USGS. Strong ground shaking, take cover under sturdy furniture, quake centered in [Location] expected to last 30-60 seconds. Visit [url] for more information.
5. USGS phát hiện trận động đất. Mặt đất rung chuyển mạnh, trú ẩn dưới bàn ghế chắc chắn, tâm chấn tại [Location] dự kiến kéo dài 30-60 giây. Vào [url] để xem thêm thông tin.

Short Messages (90 Character) Tin Nhắn Ngắn (90 Ký tự)

5. Earthquake Imminent Take Cover Now strong shaking [Location] for next 30-60 seconds.
5. Sắp có động đất Tìm chỗ trú ẩn ngay rung lắc mạnh tại [Location] trong vòng 30-60 giây tới.

Stay Connected. Be Informed
Giữ liên lạc. Hiểu Biết

